

完成对话

HOÀN THÀNH HỘI THOẠI

1

A: 今天_____?
Jīntiān _____?

B: 今天12月19号。
Jīntiān shí'èr yuè shíjiǔ hào

2

A: 明天_____?
Míngtiān _____?

B: 明天星期五。
Míngtiān xīngqíwǔ.

3

A: 明天_____?
Míngtiān _____?

B: 不对, 明天星期三。
Bùduì, míngtiān xīngqísān

4

A: _____?

B: 我去买东西。
Wǒ qù mǎi dōngxī.

5

A: 你去哪儿?
Nǐ qù nǎr?

B: _____。

6

A: 咱们买葡萄, 怎么样?

Zánmen mǎi pútáo, zěnmeyàng?

B: _____。

7

A: _____,
怎么样?

_____, Zěnmeyàng?

B: 好的, 我们明天去。
Hǎo de, wǒmen míngtiān qù.